

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐT & PT ĐIỆN MIỀN TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /CT

Nha Trang, ngày 25 tháng 03 năm 2021

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

I. Thông tin chung: Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4200519791.
- Vốn điều lệ: 319.999.690.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 319.999.690.000 đồng.
- Địa chỉ: 10 Lam Sơn, P.Phước Hòa, Tp.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
- Số điện thoại: 0258 3 878 092 Số fax: 0258 3 878 093
- Website: <http://www.mientrungpid.com.vn/>
- Mã cổ phiếu: SEB.

2. Quá trình phát triển

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là Công ty Cổ phần được thành lập trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ), Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ) và Công ty Sản xuất kinh doanh xuất nhập khẩu Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ). Công ty là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động sản xuất kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4200519791 (do sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu ngày 03 tháng 04 năm 2003, từ khi thành lập đến nay công ty đã 6 lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và lần thay đổi gần nhất vào ngày 20 tháng 08 năm 2018), Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan.

Vốn điều lệ:

Năm 2003, vốn điều lệ của Cty là: **10.000.000.000 đồng.**

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ): 4,500 tỷ đồng
- Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ): 4 tỷ đồng

- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ): 1,5 tỷ đồng

Năm 2004, Công ty tăng vốn điều lệ từ **10 tỷ đồng lên 75 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 45% vốn điều lệ): 33,75 tỷ đồng
- Công ty Điện lực 3 (góp 40% vốn điều lệ): 30 tỷ đồng
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 15% vốn điều lệ): 11,25 tỷ đồng

Năm 2007, Công ty tăng vốn điều lệ từ **75 tỷ đồng lên 125 tỷ đồng**.

Trong đó:

- Tổng Công ty Sông Đà (góp 36% vốn điều lệ): 45 tỷ đồng
- Công ty Điện lực 3 (góp 32% vốn điều lệ): 40 tỷ đồng
- Công ty SXKD và XNK Bình Minh (góp 12% vốn điều lệ): 15 tỷ đồng
- Công ty CP Chứng khoán Sao Việt (góp 8% vốn điều lệ): 10 tỷ đồng
- Cổ đông khác (góp 12% vốn điều lệ): 15 tỷ đồng.

Tháng 11/2008 Trung tâm Giao dịch chứng khoán Hà Nội chấp thuận về mặt nguyên tắc việc niêm yết 12.500.000 cổ phiếu trên TTGD chứng khoán Hà Nội.

Ngày 05/01/2009 Trung tâm Lưu ký Chứng khoán cấp giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần ĐT và PT Điện Miền Trung
- Mã chứng khoán: SEB.
- Mệnh giá giao dịch: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng).
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Số lượng chứng khoán đăng ký: 12.500.000 cổ phiếu.

Ngày 07/01/2009 Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết 12.500.000 cổ phiếu trên TTGD Chứng khoán Hà Nội.

Ngày 14/01/2009 Công ty khai trương giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Tháng 6/2014, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 họp và thống nhất tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Ngày 09/09/2014 UBCK Nhà Nước gửi văn bản số 5048/UBCK-QLPH chấp thuận cho Công ty tăng vốn điều lệ từ **125 tỷ đồng lên 200 tỷ đồng** bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: **7.500.000 cổ phiếu** (tỷ lệ: 10:6).

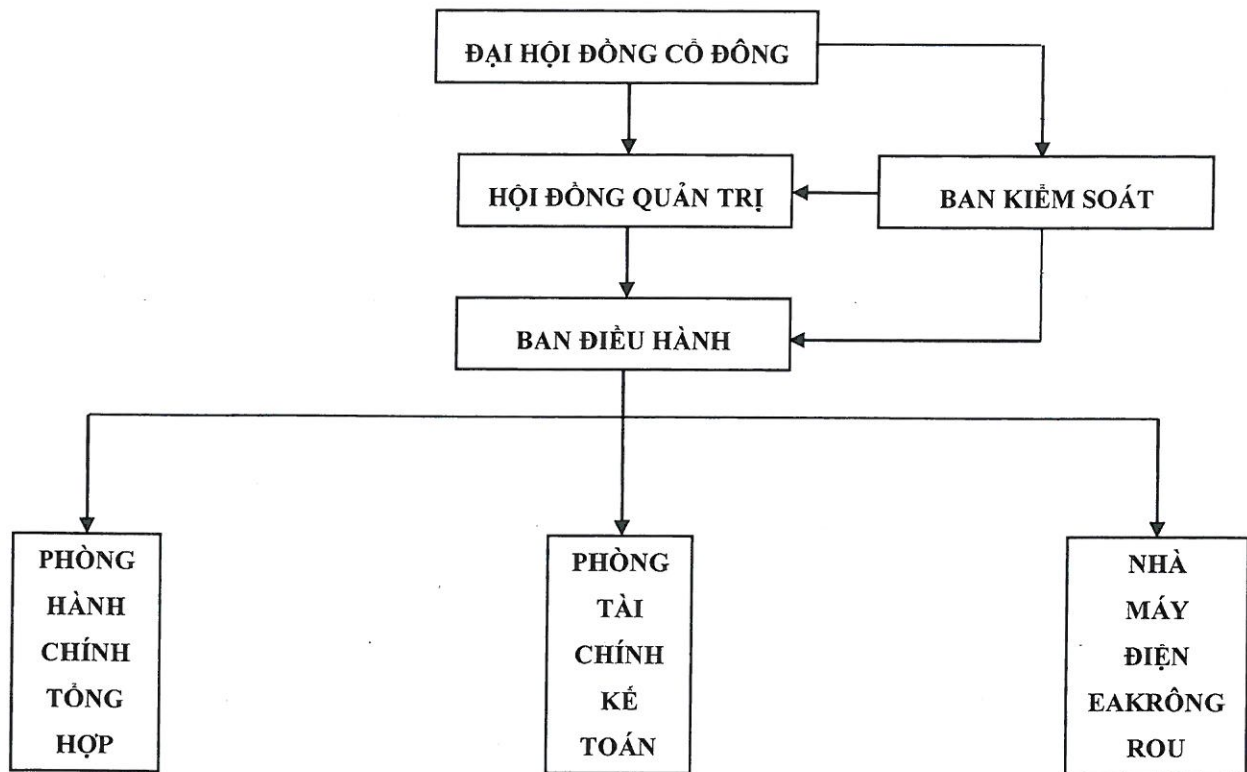
Do cơ cấu lại danh mục đầu tư nên tháng 11/2015 Công ty TNHH Tập đoàn Bitexco (trước là Công ty SXKD và XNK Bình Minh) chuyển nhượng: 2.304.480 (11,52%) cổ phiếu của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (mã CK: SEB) sang công ty con: Công ty cổ phần Năng lượng Bitexco.

Tháng 9/2017 Tổng Công ty Sông Đà đã thực hiện xong việc thoái toàn bộ phần vốn của TCT Sông Đà tại Công ty CP Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.

Tháng 4/2018, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 họp và thống nhất tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Ngày 06/07/2018 UBCK Nhà Nước gửi văn bản số 4202/UBCK-QLCB chấp thuận báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu của Công ty từ **200.000.000.000 đồng lên 319.999.960.000 đồng** bằng hình thức phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu từ nguồn vốn chủ sở hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm: **11.999.969 cổ phiếu** (tỷ lệ: 10:6).

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:



Phòng Hành chính - Tổng hợp

Phòng Hành chính – Tổng hợp có chức năng quản trị hành chính; quản trị nhân sự, tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc Công ty về chiến lược nhân sự và cách thức điều hành bố trí nhân sự cụ thể cho từng khâu sản xuất nhằm phát huy tối đa khả năng nguồn nhân lực tạo điều kiện hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh. Phòng có nhiệm vụ soạn thảo, trình duyệt các nội qui và qui chế của Công ty; giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ công nhân viên Công ty theo đúng qui định của luật pháp; tổ chức phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất và văn - thể - mỹ nhằm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ công nhân viên...

Ngoài ra Phòng Hành chính – Tổng hợp còn có chức năng giải quyết công việc về lĩnh vực hợp tác kinh tế của Công ty và có nhiệm vụ chủ yếu: lập hồ sơ thủ tục về các dự án đầu tư phát triển; theo dõi, kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các

11/97/MT/PH/CO/30

dự án đầu tư; nghiệm thu khối lượng, lập hồ sơ hoàn công thuộc các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; Chủ trì công tác đấu thầu, chọn thầu hoặc chỉ định thầu tư vấn, thi công xây dựng, cung cấp vật tư, thiết bị cho các dự án do Công ty làm chủ đầu tư; lập hồ sơ thanh quyết toán các hợp đồng kinh tế của các dự án đầu tư; xây dựng các văn bản quản lý thuộc lĩnh vực quản lý các dự án đầu tư; thực hiện công tác đền bù và giải phóng mặt bằng trong thi công đối với các dự án do Công ty đầu tư và các công trình mà Công ty ký kết hợp đồng với các chủ đầu tư và các lĩnh vực công tác khác có liên quan; lập kế hoạch công tác hợp tác đầu tư, liên doanh, liên kết kinh tế với các đối tác nước ngoài.

Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán và hạch toán kinh tế tuân thủ các nguyên tắc kế toán hiện hành; Lập kế hoạch tài chính, đầu tư tài chính ngắn hạn cho Công ty; thực hiện việc thanh toán, thu hồi công nợ kịp thời; tổ chức tự kiểm tra định kỳ về tình hình chấp hành các qui định của Nhà nước, của Công ty về quản lý Tài chính - Tín dụng. Ngoài ra, phòng còn thực hiện nhiệm vụ phân tích các thông tin Kinh tế - Tài chính - Tín dụng, lập báo cáo phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, lập báo cáo công khai tài chính theo đúng qui định của pháp luật.

Nhà máy thủy điện Eakrong-Rou

- Chức năng:

Tham mưu giúp Tổng giám đốc chỉ đạo, quản lý điều hành công tác quản lý vận hành toàn nhà máy điện một cách an toàn, hiệu quả, công tác an toàn bảo hộ lao động, phòng chống lụt bão, phòng chống cháy nổ cho toàn nhà máy. Ngoài ra nhà máy còn tham gia công tác đào tạo vận hành cho lực lượng CB-CNV Cty và cho các nhà máy khác có cùng quy mô và cùng công nghệ thiết bị.

- Nhiệm vụ:

- Vận hành, sản xuất điện năng, bố trí, sắp xếp lực lượng CBCNV nhà máy để đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả các thiết bị được giao theo Quy trình, Quy phạm của ngành điện và của Công ty đã ban hành.
- Kiểm tra đánh giá tình trạng của thiết bị để lập kế hoạch sửa chữa hàng năm. Trực tiếp tham gia giám sát sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ của Công ty, khắc phục các sự cố của khối Tổ máy và các hệ thống khác.

- Thực hiện nhiệm vụ PCCC, phòng chống lụt bão theo quy định của các cơ quan quản lý Nhà Nước, theo các quy trình của Công ty và chịu sự chỉ đạo trực tiếp từ lãnh đạo Công ty.
- Thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các Quy trình, Quy phạm phục vụ cho công tác vận hành Nhà máy. Tham gia biên soạn hoặc sửa đổi, bổ sung các Quy trình, Quy phạm quản lý vận hành, sửa chữa thiết bị của Nhà máy.
- Lập kế hoạch, đào tạo trưởng ca, công nhân vận hành nhà máy thủy điện. Chủ trì trong các đợt diễn tập xử lý sự cố, tổ chức việc học tập, huấn luyện nâng cao tay nghề cho công nhân vận hành theo Quy định của Công ty.
- Quản lý tài sản, phương tiện, thiết bị, vật tư do Công ty trang bị phục vụ yêu cầu sản xuất.
- Phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng liên quan với mục đích vận hành công trình nhà máy điện an toàn và hiệu quả nhất.

Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc và Hội đồng Quản trị Công ty.

5 Công ty con:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Trà Xom.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4100605687.
- Vốn điều lệ: 325.000.000.000 đồng.
- Vốn sở hữu của Công ty mẹ: 226.850.000.000 đồng.
- Địa chỉ: Thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định.
- Số điện thoại: 0256 6544393- 0983103899 Số fax: 0256 3884236

6 Định hướng phát triển:

6.1 Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

- + Kinh doanh có lãi; bảo toàn, phát triển được vốn và tài sản của Công ty;
- + Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty;
- + Vận hành nhà máy thủy điện Eakrông-Rou Tỉnh Khánh Hòa, triển khai đầu tư các dự án thủy điện vừa và nhỏ;
- + Sản xuất và kinh doanh điện năng, cung cấp điện vào hệ thống lưới điện quốc gia, phục vụ nhu cầu điện của các tỉnh Miền Trung và Tây Nguyên,...tạo thu nhập ổn định, lâu dài và giải quyết việc làm cho cán bộ công nhân viên của các Cổ đông sáng lập;

- + Đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh và không ngừng phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

6.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

6.2.1. Các mục tiêu chủ yếu năm 2021:

| | | |
|----------------------|---|----------------------|
| + Doanh thu | : | 150.270.000.000 đồng |
| + Lợi nhuận sau thuế | : | 86.730.000.000 đồng |

6.2.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Hiện nay, Công ty đang vận hành ổn định Nhà máy thủy điện EaKrông-Rou mang lại hiệu quả cho Công ty cũng như cho tỉnh nhà. Trong tương lai, Công ty đang tìm cơ hội đầu tư vào các dự án thủy điện, du lịch, bất động sản thuộc khu vực miền trung. Nhằm mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, phát triển Công ty và đáp ứng nhu cầu về năng lượng và đời sống của người dân ngày một nâng cao.

6.3. Mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Hàng năm, Công ty trích một phần kinh phí để hỗ trợ các hộ dân nghèo ở các thôn, làng thuộc xã Ninh Tây, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa trong dịp tết Nguyên đán. Trong năm 2021, Công ty tiếp tục hỗ trợ bà con để bà con có một mùa tết cổ truyền được sung túc hơn và tùy vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, Công ty sẽ ủng hộ các hộ nghèo thuộc khu vực nhà máy thủy điện bằng các hình thức như: xây dựng nhà tình nghĩa, hỗ trợ công cụ lao động

7 Các rủi ro:

Hoạt động sản xuất kinh doanh mang lại lợi nhuận của Công ty là công tác sản xuất kinh doanh điện tại nhà máy thủy điện Eakrong-Rou. Do đó các rủi ro ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty như: thời tiết hạn hán làm giảm lượng nước sản xuất điện; các chính sách thuế, phí tăng làm giảm lợi nhuận của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2020, Công ty đã đạt được doanh thu và lợi nhuận cụ thể như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Thực hiện | Kế hoạch | So sánh TH/KH |
|-----|----------------------------|-----------|----------|---------------|
| 1 | Sản lượng điện (triệu kwh) | 136,96 | 110,00 | 124,51% |
| 2 | Doanh thu | 177,01 | 155,48 | 113,85% |
| 3 | Chi phí | 57,52 | 56,11 | 102,51% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 110,79 | 89,44 | 123,87% |

Năm 2020, lượng nước về hồ không nhiều nhưng vẫn đủ để Nhà máy vận hành ổn định. Sản lượng điện thương phẩm vượt kế hoạch đề ra dẫn đến doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch giao.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

1. Tổng Giám đốc – Ông Nguyễn Hoài Nam

Họ và tên: **Nguyễn Hoài Nam**
 Giới tính: Nam
 Ngày tháng năm sinh: 21/10/1964
 Nơi sinh: Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình
 Quốc tịch: Việt Nam
 Dân tộc: Kinh
 Số CMND: 225027684
 Quê quán: Xã Xuân Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.
 Địa chỉ thường trú: Số nhà 222/48, đường Lê Hồng Phong, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
 Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 058.2471048
 Trình độ văn hóa: 12/12
 Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện Kỹ thuật
 Quá trình công tác:

- Từ năm 1990 ÷ 1992: Chuyên viên Kỹ thuật - Sở Điện lực tỉnh Khánh Hòa.
- Từ năm 1992 ÷ 1998: Điều độ viên lưới Điện tỉnh Khánh Hòa.

- Từ năm 1998 ÷ 2006: Phó Trưởng phòng Điều độ - Sở Điện lực tỉnh Khánh Hòa (nay là Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa).
- Từ tháng 5 năm 2006 đến tháng 12 năm 2006: Phụ trách phòng Kỹ thuật - Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa.
- Từ tháng 01 năm 2007 đến tháng 03 năm 2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.
- Từ tháng 03 năm 2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.

Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty.

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 25.600 cổ phần

Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan:

Thù lao và các lợi ích khác trong Công ty

2. Kế Toán trưởng – Ông Lê Quang Đạo

Họ và tên: **Lê Quang Đạo**

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 27/02/1969

Nơi sinh: tỉnh Khánh Hòa

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Số CMND: 220720610

Quê quán: Xã Diên Hòa, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ thường trú: Số nhà 12, đường Tô Hiến Thành, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số điện thoại liên lạc ở cơ quan 058.2471050

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.

Quá trình công tác:

- Từ năm 1995 đến 1998: Thanh tra viên - Thanh tra tỉnh Khánh Hoà.
- Từ tháng 09 năm 1998 đến tháng 03 năm 2003: Chuyên viên Ban Quản lý Dự án 22kV - Sở Điện lực Khánh Hoà.
- Từ tháng 03 năm 2003 đến nay: Kế toán Trưởng - Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung.

Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán Trưởng Công ty.

Chức vụ công tác hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Quyền lợi mâu thuẫn với Cty: Không có

Số cổ phần nắm giữ: 0

Số cổ phần đang nắm giữ của người có liên quan:

Thù lao và các lợi ích khác trong Công ty

- Tổng số cán bộ công nhân viên trong Công ty là 52 người, chế độ xây dựng bảng lương thực hiện theo các quy định của Nhà Nước.

3. Tình hình đầu tư thực hiện các dự án:

Về tình hình triển khai dự án Điện mặt trời. Công ty đã thực hiện báo cáo bổ sung qui hoạch và đã được Bộ Công thương tổ chức họp thẩm định để quyết định bổ sung, tuy nhiên do Chính phủ đang chủ trương tạm dừng chờ qui hoạch tổng thể nên chưa tiếp tục triển khai.



4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2020 | Năm 2019 | So sánh 2020/2019 |
|-----|--|-----------------|-----------------|-------------------|
| 1 | Tổng giá trị tài sản | 384.915.489.324 | 409.166.407.365 | 94,07% |
| 2 | Doanh thu thuần | 174.285.426.254 | 166.206.662.716 | 104,86% |
| 3 | Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 119.377.981.296 | 118.107.011.409 | 101,08% |
| 4 | Lợi nhuận khác | 112.748.143 | 54.898.055 | |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế | 119.490.729.439 | 118.161.909.464 | 101,12% |
| 6 | Lợi nhuận sau thuế | 110.790.415.855 | 111.400.178.101 | 99,45% |
| 7 | Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân năm | 31.999.969 | 31.999.969 | 100,00% |
| 8 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 3.462 | 3.481 | 99,45% |

4.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

| Các chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2020 | Năm 2019 | Ghi chú |
|---|------|----------|----------|---------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | | |
| + Hệ số TT ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn | Lần | 3,82 | 6,15 | |
| + Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn | Lần | 3,67 | 6,05 | |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | | |
| + Hệ số Nợ/Tổng tài sản | % | 10,07% | 11,40% | |
| + Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 11,20% | 12,87% | |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | | |
| + Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân | Vòng | 13,75 | 18,45 | |
| + Doanh thu thuần/Tổng tài sản | % | 45,28% | 40,62% | |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | | |
| + HS Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 63,57% | 67,03% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 32,01% | 30,73% | |
| + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 28,78% | 27,23% | |
| + Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần. | % | 68,50% | 71,06% | |

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2020 là: 10.817 đồng/cổ phiếu.

- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành hiện tại là 31.999.969 Cổ phần với mệnh giá 10.000 VNĐ/Cổ phần và tất cả đều là cổ phiếu phổ thông.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần và cơ cấu cổ đông:

Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, BKS.

| STT | Tên cổ đông | Số cổ phần nắm giữ | Tỷ lệ nắm giữ | Ghi chú |
|------------------|---|--------------------|---------------|-----------------|
| 1 | Tổng công ty Điện lực Miền Trung Đại diện: Ông Nguyễn Hoài Nam | 7.680.000 | 24,00% | |
| 2 | Cty cổ phần Năng lượng Bitexco Đại diện: Ông Vũ Quang Sáng | 3.687.168 | 11,52% | |
| 3 | Ông Đinh Quang Chiến | 7.991.040 | 24,97% | CT HĐQT |
| 4 | Ông Nguyễn Hoài Nam | 25.600 | 0,08% | UV HĐQT |
| 5 | Ông Vũ Quang Sáng | 12.800 | 0,04% | UV HĐQT |
| 6 | Bà Đinh Thu Thủy | 8.056.000 | 25,18% | UV HĐQT |
| 7 | Ông Nguyễn Minh Tiến | 162.720 | 0,51% | UV độc lập HĐQT |
| 8 | Bà Nguyễn Thị Thanh Thu | 0 | | UV độc lập HĐQT |
| 9 | Ông Trịnh Giang Nam | 2.560 | 0,01% | Trưởng BKS |
| 10 | Ông Lê Kỳ Anh | 0 | 0,00% | TV BKS |
| 11 | Ông Bạch Đức Huyền | 0 | 0,00% | TV BKS |
| 12 | Các cổ đông khác | 4.382.081 | 13,69% | |
| Tổng Cộng | | 31.999.969 | 100% | |

b. Các dữ liệu thống kê về cổ đông:

Cổ đông trong nước

Cổ đông lớn là cổ đông sáng lập:

- Tổng Công ty Điện lực Miền Trung giữ 7.680.000 cổ phần.

Cổ đông lớn: 19.734.208 cổ phần.

Cổ đông thể nhân: 4.416.806 cổ phần.

Cổ đông pháp nhân: 119.890 cổ phần.

Cổ đông nước ngoài

Cổ đông thể nhân: 26.908 cổ phần.

Cổ đông pháp nhân: 26.732 cổ phần.

c. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

Ghi chú: Các số liệu về cổ đông nêu trên được xác định vào thời điểm: ngày 15/12/2020.

III. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, lượng mưa và lượng nước về hồ ổn định. Sản lượng điện sản xuất đạt cao hơn kế hoạch giao và cao hơn sản lượng điện thiết kế 22,45%. Sản lượng điện sản xuất cả năm 2020 đạt: 136,96 triệu kwh.

| TT | Diễn giải | Thực hiện | Kế hoạch năm | Tỷ lệ |
|----|---|-----------|--------------|---------|
| 1 | Điện thương phẩm (10 ³ kwh) | 136,96 | 110,00 | 124,51% |
| 2 | Doanh thu (tỷ đồng) | 176,95 | 150,42 | 117,64% |
| | Doanh thu bán điện (tỷ đồng) | 174,29 | 145,42 | 119,85% |
| | Doanh thu hoạt động tài chính (tỷ đồng) | 2,55 | 5,00 | 51,00% |
| | Thu nhập khác (tỷ đồng) | 0,11 | - | - |
| 3 | Các khoản nộp nhà nước (tỷ đồng) | 48,65 | - | - |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | 110,79 | 91,02 | 121,72% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH | 32,01% | | |

| | Điện lượng thiết kế năm (kwh) | Thực hiện năm 2020 (kwh) | Tỷ lệ thực hiện/thiết kế (%) |
|-----------|-------------------------------|--------------------------|------------------------------|
| Sản lượng | 111.850.000 | 136.959.922 | 122,45% |

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

2. Tình hình tài chính

Năm 2020, nguồn nước ổn định, Công ty đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh, vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2020 đề ra.

Nợ tín dụng chỉ còn gói ODA với mức trả hàng năm và lãi suất thấp. Công ty sẽ có được tích lũy tài chính tăng dần để có nguồn vốn chủ động cho công tác sản xuất kinh doanh, giảm phụ thuộc vào vốn vay lưu động.

Và với sự quan tâm, chỉ đạo, điều hành sát sao của lãnh đạo Công ty, Công ty vẫn đảm bảo hoạt động tài chính ổn định, không có nợ xấu.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai: Công ty tiếp tục tìm cơ hội đầu tư về thủy điện (các dự án có công suất dưới 30MW), điện năng lượng mặt trời, du lịch và bất động sản, mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư vào các lĩnh vực mới phù hợp với vị trí địa lý của khu vực và mang lại hiệu quả cho Công ty.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

Hoạt động sản xuất thủy điện trong các năm gặp nhiều khó khăn do tình hình thời tiết không thuận lợi, hạn hán tiếp tục kéo dài, khi có mưa thì thường kèm theo bão, lũ, hiện tượng cực đoan nguy hiểm cho công trình thủy điện. Trong những điều kiện khó khăn thách thức, HĐQT đã sát cánh cùng ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên Công ty để thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu đã đề ra, thu nhập người lao động được đảm bảo, đời sống tinh thần được nâng cao, người lao động phấn khởi yên tâm làm việc nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

| | | |
|-------------------------|-----------------|--------------------------|
| Ông Đinh Quang Chiến | Chủ tịch | Bổ nhiệm ngày 18/04/2018 |
| Ông Nguyễn Hoài Nam | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 18/04/2018 |
| Ông Vũ Quang Sáng | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 18/04/2018 |
| Bà Đinh Thu Thủy | Ủy viên | Bổ nhiệm ngày 18/04/2018 |
| Ông Nguyễn Minh Tiến | Ủy viên độc lập | Bổ nhiệm ngày 18/04/2018 |
| Bà Nguyễn Thị Thanh Thu | Ủy viên độc lập | Bổ nhiệm ngày 18/04/2018 |

- + Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 06 người, trong đó 01 thành viên tham gia trực tiếp công tác điều hành với chức vụ Tổng giám đốc và 05 thành viên không trực tiếp điều hành.
- + HĐQT họp theo định kỳ và đưa ra những Nghị quyết để Công ty thực hiện, các Nghị quyết của HĐQT đều được triển khai và thực hiện đầy đủ tại Công ty.
- + HĐQT đã đưa ra những định hướng chiến lược lâu dài cho phát triển SXKD của Công ty.

2. Ban Kiểm soát:

- + Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Công ty. Ban kiểm soát họp để xem xét và đánh giá kết quả hoạt động của Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát:

- a. Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích:

| | |
|--------------------------------------|---------------------|
| Thu nhập của Tổng giám đốc | 560.908.000 đồng. |
| Thù lao của Hội đồng quản trị | 600.000.000 đồng. |
| Thù lao của Ban kiểm soát | 240.000.000 đồng. |
| Trích thưởng trên KQKD cho HĐQT, BKS | 3.080.000.000 đồng. |

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | Số cổ phiếu | Tỷ lệ | |
| | | | | | | | |

VI. Báo cáo tài chính:

Đơn vị Kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Địa chỉ: 40 đường Giảng Võ, quận Đống Đa, TP Hà Nội

Điện thoại: 84.24.3736 7879 Fax: 84.24.3736 7869

Ý kiến kiểm toán: Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính được kiểm toán của Công ty đã được công bố trên phương tiện thông tin đại chúng và được đăng toàn văn trên trang web của Công ty: <http://www.mientrungpid.com.vn/>

Nơi nhận:

- UBCK NN;
- Sở GD&ĐT HN;
- Lưu HCTH.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoài Nam